

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	1.1. Nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện thể chế; bảo đảm đồng bộ, hợp pháp và phù hợp thực tiễn quản lý của chính quyền hai cấp.	2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng và tham mưu ban hành VBQPPL.	3.1. Rà soát nhu cầu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung; chuẩn bị hồ sơ, đánh giá tác động và tham mưu UBND tỉnh ban hành đúng thẩm quyền, tiến độ.	Văn bản/QĐ ban hành theo đúng quy định	Sở Tư pháp	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH
2		2.2. Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc và xử lý vướng mắc trong thực thi pháp luật.	3.2. Thu thập thông tin, kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đề xuất biện pháp xử lý các bất cập.	Kế hoạch tổ chức việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Theo KH
3	1.2. Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; loại bỏ các quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù	2.3. Rà soát, hệ thống hóa và kiến nghị xử lý VBQPPL.	3.3. Kiểm tra, rà soát VBQPPL định kỳ; lập danh mục văn bản cần xử lý; tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
4	hợp.	2.4. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số.	3.4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua công thông tin điện tử, mạng xã hội; UBND cấp xã tuyên truyền chuyển đổi số, DVCTT.	Sản phẩm truyền thông/ Tin bài	Sở Tư pháp	Sở KHCN; Sở VHTTDL; các sở, ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Theo KH
5	1.3. Nâng cao hiệu quả theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	2.5. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	3.5. Tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật; đánh giá mức độ tuân thủ và công khai, minh bạch.	Báo cáo kiểm tra	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; các đơn vị	Theo KH/đợt xuất	Theo KH
6		2.6. Số hóa và cập nhật Cơ sở dữ liệu VBQPPL của tỉnh.	3.6. Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa, cập nhật CSDL VBQPPL; bảo đảm kết nối, khai thác phục vụ công tác nghiên cứu, áp dụng pháp luật.	CSDL VBQPPL được cập nhật	Sở Tư pháp	Sở KHCN; các cơ quan	Thường xuyên	Theo KH
II	Cải cách thủ tục hành chính							
7	1.1. Đơn giản hóa và kiểm soát TTHC	2.1 Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC	3.1. Rà soát thành phần hồ sơ, thời gian, quy trình; đề xuất UBND tỉnh phương án đơn giản hóa	Báo cáo/Danh mục đơn giản hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Tự chủ
8		2.2. Kiểm soát TTHC trong xây dựng VBQPPL	3.2. Tham gia ý kiến đối với hồ sơ đánh giá tác động TTHC trước	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành	Thường xuyên	Tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
			khí trình UBND tỉnh					
9	1.2. Chuẩn hóa – công khai – cập nhật TTHC	2.3. Công bố, niêm yết, công khai đầy đủ và kịp thời TTHC	3.3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC; niêm yết tại TTPVHCC tỉnh và cấp xã	Quyết định/Danh mục/ Niêm yết	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
10		2.4. Chuẩn hóa quy trình nội bộ và biểu mẫu	3.4. Rà soát, chuẩn hóa biểu mẫu, quy trình thống nhất giữa tỉnh – xã	Danh mục/Quy trình chuẩn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Tự chủ
11	1.3. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại TTPVHCC	2.5. Nâng cao chất lượng tiếp nhận – giải quyết – trả kết quả	3.5. Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn; giảm hồ sơ trễ hạn và hồ sơ trả lại	Báo cáo tháng, quý	Trung tâm P VHCC tỉnh	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
12		2.6. Duy trì thực hiện quy trình TTHC theo quy định	3.6. Theo dõi việc thực hiện quy trình đã phê duyệt; khắc phục sai khác trong xử lý TTHC	Báo cáo giám sát	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KHCN; UBND xã/phường	Năm 2026	Tự chủ
13	1.4. Nâng cao chất lượng phục vụ – đào tạo – khảo sát hài lòng – 1022	2.7. Tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận – xử lý – trả kết quả TTHC	3.7. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TTHC cho CCVC TTPVHCC tỉnh và cấp xã	Kế hoạch/Báo cáo tập huấn	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở KHCN; UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH
14		2.8. Khảo sát mức độ hài lòng về thực hiện TTHC	3.8. Tổ chức khảo sát, tổng hợp kết quả, đề xuất giải pháp	Báo cáo khảo sát	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH
15		2.9. Tiếp nhận – xử lý	3.9. Tiếp nhận, xử lý	Báo cáo 1022	Văn phòng	Các sở ngành;	Thường	Theo KH

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		kiến nghị qua Tổng đài 1022	và phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân và DN về TTHC, quy định hành chính, thông tin dịch vụ công		UBND tỉnh	UBND xã/phường	xuyên	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước							
16	1.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	2.1. Triển khai văn bản Trung ương và tỉnh về tổ chức bộ máy	3.1. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND xã/phường	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
17		2.2. Triển khai thực hiện các quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy	3.2. Tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện	Công văn/Quyết định	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Tự chủ
18		2.3. Xây dựng đề án/phương án sắp xếp bộ máy, biên chế	3.3. Xây dựng, trình phê duyệt các đề án sắp xếp, điều chỉnh tổ chức	Đề án/Phương án	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sở Nội vụ	Năm 2026	Tự chủ
19		2.4. Kiểm tra, đánh giá tổ chức và hoạt động cơ quan hành chính	3.4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế và xử lý vấn đề phát hiện	Báo cáo kiểm tra	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Tự chủ
20		2.5. Thực hiện, cập nhật các quy định phân cấp, ủy quyền	3.5. Rà soát, đề xuất điều chỉnh phân cấp theo lĩnh vực đất đai,	Quyết định phân cấp	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	trách nhiệm giải trình		đầu tư, xây dựng, cư trú...					
21	1.3. Nâng cao hiệu quả phối hợp và xử lý công việc	2.6. Chuẩn hóa, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan	3.6. Sửa đổi/bổ sung quy chế phối hợp theo mô hình 2 cấp	Quy chế phối hợp	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở KHCN	Năm 2026	Tự chủ
22	1.4 Quản lý biên chế – tinh giản – cơ cấu lại đội ngũ	2.7. Rà soát biên chế, thực hiện tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm và theo định mức biên chế	3.7. Xây dựng Kế hoạch tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ	Kế hoạch	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sở Nội vụ	Hàng năm/Giai đoạn	Tự chủ
IV	Cải cách chế độ công vụ							
23	1.1. Xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh	2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2026	3.1. Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh.	Kế hoạch/Báo cáo đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2026	Theo KH
24		2.2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng (theo yêu cầu của BNV)	3.2. Thu thập dữ liệu, tổng hợp, đánh giá kết quả đào tạo; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, UBND xã/phường	Năm 2026	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ
25	1.2. Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC	2.3. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo	3.5. Thực hiện bổ nhiệm theo trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn, điều kiện quy định	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
26	1.3. Hoàn thiện vị trí việc làm theo quy định	2.4. Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	3.6. Rà soát, xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Trung ương	Văn bản/Quyết định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2026	Theo quy định
27		2.5. Cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC	3.7. Đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Tự chủ
28	1.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	2.6. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính 2026	3.8. Soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Tháng 3/2026	Kế hoạch
29		2.7. Tổ chức kiểm tra công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính 2026	3.9. Tổ chức kiểm tra theo KH và đột xuất	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Kế hoạch
30		2.8. Chấn chỉnh, khắc phục sau kiểm tra	3.10. Ban hành văn bản nhắc nhở, khắc phục	Công văn	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sau kiểm tra	Kế hoạch
V	Cải cách tài chính công							
31	1.1. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	2.1. Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo quy định của Chính phủ	3.1. Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; hướng dẫn thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo/Quyết định	Sở Tài chính	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
32		2.2. Phân loại mức độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo	3.2. Rà soát, cập nhật phân loại nhóm tự chủ và tham mưu UBND	Quyết định/Rà soát danh mục	Sở Tài chính	Các sở ngành; đơn vị sự nghiệp	Năm 2026	Theo quy định

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		Nghị định 60/2021/NĐ-CP	tính giao quyền tự chủ mới (nếu có)					
33	1.2. Công khai – minh bạch ngân sách nhà nước	2.3. Công khai dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách theo quy định	3.3. Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử; công bố số liệu ngân sách theo định kỳ	Báo cáo/Công khai số liệu	Sở Tài chính	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
34	1.3. Ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính công	2.4. Áp dụng báo cáo điện tử, cập nhật dữ liệu tài chính lên hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	3.4. Thực hiện báo cáo điện tử, nâng cao chất lượng dữ liệu tài chính công; chuẩn hóa quy trình cập nhật số liệu trên phần mềm	Báo cáo/Kết quả cập nhật hệ thống	Sở Tài chính	Sở KHCN; các đơn vị có dự toán	Năm 2026	Theo KH
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
35	1.1. Bảo đảm hạ tầng số – nền tảng số ổn định, đồng bộ	2.1. Duy trì, nâng cấp hạ tầng số và các nền tảng dùng chung	3.1. Đảm bảo hạ tầng CNTT, các nền tảng số kết nối tỉnh – xã	Hệ thống vận hành ổn định	Sở KHCN	Sở KHCN, UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH
36		2.2. Triển khai các hệ thống phục vụ điều hành	3.2. Hoàn thiện sử dụng QLVB, HSCV, chữ ký số, họp trực tuyến	Báo cáo triển khai	Sở KHCN	Các sở ngành; UBND xã/phường	Thường xuyên	Tự chủ
37		2.3. Nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC	3.3. Tổ chức tập huấn kỹ năng số, khai thác dữ liệu, vận hành nền tảng số	Kế hoạch/Báo cáo tập huấn	Sở KHCN và Sở Nội vụ	Sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Theo KH
38	1.2. Hoàn thiện hệ thống giải quyết TTHC và	2.4. Nâng cấp Hệ thống TTHC & phát triển DVCTT toàn trình	3.4. Hoàn thiện chức năng; kết nối Cổng DVCQG	Phần mềm	Sở KHCN	Văn phòng UBND tỉnh; các sở ngành	Năm 2026	Theo KH

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
39	DVCTT		3.5. Rà soát TTHC đáp ứng điều kiện; tích hợp DVCTT toàn trình	Danh mục DVCTT toàn trình	Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành	Sở KHCN	Thường xuyên	Tự chủ
40	1.3. Số hóa quy trình – hồ sơ – dữ liệu TTHC	2.5. Số hóa TTHC và chuẩn hóa quy trình nội bộ	3.6. Số hóa đầu vào, đầu ra theo lộ trình	Hồ sơ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành, UBND xã/phường	Sở KHCN	Năm 2026	Theo KH
41			3.7. Rà soát – cấu hình – chuẩn hóa quy trình trên hệ thống	Quy trình chuẩn hóa	Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành, UBND xã/phường	Sở KHCN	Năm 2026	Tự chủ
42	1.4. Phát triển dữ liệu số – chia sẻ dữ liệu	2.6. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu	3.8. Kết nối dữ liệu chuyên ngành với CSDL dùng chung, khai thác CSDL quốc gia	Phần mềm	Các sở ngành, UBND xã/phường	Sở KHCN	Thường xuyên	Theo KH
43		2.7. An toàn thông tin, an ninh mạng	3.9. Giám sát hệ thống, sao lưu dữ liệu, ứng cứu sự cố	Báo cáo ATTT	Công an tỉnh; đơn vị liên quan	Sở KHCN	Năm 2026	Theo KH
44		2.8. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện định danh điện tử và khai thác dữ liệu dân cư khi thực hiện TTHC	3.10. Hướng dẫn trực tiếp tại TTPVHCC tỉnh và cấp xã	Báo cáo hướng dẫn	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sở KHCN	Năm 2026	Tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành							
45	1.1. Triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2026	2.1. Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh Cải cách hành chính” năm 2026	3.1. Soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Tháng 3/2026	Kế hoạch
46		2.2. Kế hoạch tập huấn công tác CCHC của tỉnh năm 2026	3.2. Soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Tháng 4/2026	Kế hoạch
47		2.3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC.	3.3. Soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Tháng 5/2026	Kế hoạch
48			3.4. Tổ chức kiểm tra theo KH và đột xuất	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Kế hoạch
49			3.5. Ban hành các văn bản sau kiểm tra	Công văn/Thông báo	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Sau kiểm tra	Kế hoạch
50		2.4. Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất	3.6. Tổng hợp, xây dựng báo cáo CCHC định kỳ, đột xuất	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Theo quy định	Kế hoạch
51		2.5. Đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, địa phương năm 2026	3.7. Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Kế hoạch
52			3.8. Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương	Báo cáo, Văn bản triển khai	Sở Nội vụ		Năm 2026	Kế hoạch

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
53			3.9. Tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chi số	Hội nghị	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Kế hoạch
54		2.6. Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026 (SIPAS 2026)	3.10. Tổ chức khảo sát theo Phương án được ban hành	Kế hoạch/Phương án, Báo cáo	Sở Nội vụ	VP UBND tỉnh; Các sở ngành; UBND xã/phường	Tháng 4/2026	Kế hoạch
55	1.3. Đẩy mạnh tuyên truyền CCHC	2.7. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	3.11. Soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Quý I/2026	Kế hoạch
56		2.8. Tuyên truyền nhiệm vụ CCHC, tuyên truyền mô hình, sáng kiến CCHC	3.12. Các tin, bài, phóng sự trên báo, đài, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị,...	Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ)	Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Kế hoạch
57	1.4. Nghiên cứu mô hình, sáng kiến CCHC	2.9. Đề xuất mô hình, sáng kiến cải cách phù hợp tỉnh	3.13. Rà soát và tổng hợp mô hình, cách làm hay	Danh mục sáng kiến	Sở Nội vụ	Các sở ngành; UBND xã/phường	Năm 2026	Kế hoạch